

Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá

Bùi Thanh Loan*

*Trường Đại học Công nghệ Đông Á

Received: 2/3/2024; Accepted: 8/3/2024; Published 18/3/2024

Abstract: In the current period, with the development of science and technology, digital transformation has become an inevitable trend, strongly impacting all areas of social life, especially in the field of education. The article focuses on clarifying some issues about digital transformation in education and training at the university level; positive aspects, difficulties and challenges of digital transformation in higher education; Propose some solutions to promote digital transformation in higher education in Vietnam in the current period.

Keywords: Digital transformation, education, university, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0, CDS trở thành xu hướng tất yếu, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số (CDS) quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với mục tiêu Việt Nam gia nhập nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI). Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xác định: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên (SV) học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình...

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm giải thích về CDS. Do vậy rất khó định nghĩa một cách rõ ràng CDS là gì, bởi quá trình này có thể sẽ có sự khác biệt ở từng lĩnh vực. Có thể hiểu: “CDS là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân, tổ chức” [4; tr.15].

Từ quan niệm trên, chúng ta có thể đưa ra khái niệm về CDS trong giáo dục đại học như sau: CDS trong giáo dục đại học là ứng dụng công nghệ kỹ

thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục đại học để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của SV và người tham gia đào tạo.

Như vậy, từ khái niệm trên chúng ta thấy rằng CDS trong giáo dục đại học tập trung vào hai nội dung chủ đạo là CDS trong quản lý giáo dục và CDS trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học. Trong quản lý giáo dục bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định một cách nhanh chóng, chính xác. Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu, thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các trường đại học ảo (cyber university)...

2.2. Vai trò của CDS trong giáo dục đại học

2.2.1. Người học không bị giới hạn về thời gian, không gian học tập, quá trình học tập trở nên thú vị hơn

Nếu như giáo dục đại học truyền thống bị bó hẹp trong không gian bốn bức tường với thầy giảng, trò nghe và chép bài thì CDS trong giáo dục đại học SV có thể tiếp xúc, tham gia học tập với bất cứ giáo sư đầu ngành nào, trong bất cứ lĩnh vực nào và không bị giới hạn bởi thời gian, không gian. CDS là phương thức hữu hiệu để huy động nguồn lực trí tuệ của xã hội tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khi tham gia học tập trực tuyến, SV có thể giao tiếp với tất cả mọi người ngay

cả trong buổi học và cả trong các diễn đàn sau đó, có thể chia sẻ tiến trình học tập của mình lên phương tiện truyền thông, mạng xã hội,... Điều này làm cho môn học trở nên hiệu quả hơn.

2.2.2. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở giáo dục đại học

CĐS giúp gắn kết các quốc gia với nhau. Các nước có thể học hỏi kinh nghiệm của nhau trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trao đổi chuyên gia, hợp tác nghiên cứu khoa học với nhau. CĐS còn giúp SV có cơ hội được nhận học bổng, làm việc với các tập đoàn lớn trên thế giới.

2.2.3. Chuyển đổi số đòi hỏi các giảng viên (GV) phải thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp

CĐS không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào soạn bài dạy, mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Điều này giúp người học có cơ hội được tiếp cận với các phương pháp giảng dạy hiện đại, thúc đẩy tư duy tự học, tự nghiên cứu trong môi trường giáo dục mở.

2.3. Những khó khăn trong CĐS giáo dục đại học

CĐS trong giáo dục đại học không đơn giản chỉ là số hóa các nguồn tài liệu mà còn bao gồm việc chuyển đổi phần cứng, kéo theo việc quản trị các nguồn lực dành cho giáo dục, đào tạo cũng thay đổi. CĐS trong giáo dục đại học là cần thiết, mang lại nhiều kết quả thiết thực. Tuy nhiên, CĐS trong giáo dục đại học đã và đang gặp phải rất nhiều rào cản, có thể thấy ở ba phương diện chủ yếu bao gồm:

2.3.1. Rào cản đối với cơ sở đào tạo

Khó khăn lớn đối với hầu hết các cơ sở đào tạo đại học xoay quanh hạ tầng công nghệ. Hạ tầng, công nghệ cho CĐS bao gồm phần cứng như máy tính, mạng kết nối internet, các ứng dụng hỗ trợ dạy học, nguồn học liệu mở, hệ thống phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá... Thực tế cho thấy, một bộ phận GV chưa thích nghi kịp với công nghệ mới; đa số GV chưa sẵn sàng cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, kết nối, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, họ đã quen với phương thức đào tạo truyền thống và chưa sẵn sàng thay đổi để thích ứng với công nghệ.

2.3.2. Rào cản đến từ phía người học

Người học cần có sự chuẩn bị cả về tâm thế, kỹ năng để tham gia đào tạo online. Người học cũng cần được hỗ trợ, hướng dẫn kỹ càng từ phía cơ sở đào

tạo về phương pháp học online. Tuy nhiên, cho đến nay, những điều này của người học vẫn chưa được khắc phục.

2.3.3. Rào cản đến từ phía các cơ quan quản lý.

Đến nay, các cơ quan quản lý Nhà nước vẫn chưa có văn bản luật quy định rõ về đào tạo trực tuyến; một số quy định trước đó còn chung chung và nhiều nội dung không còn phù hợp trong bối cảnh hiện tại. Tất cả những yếu tố cơ bản để thực hiện CĐS như tuyển sinh, quản lý lớp, kiểm tra, đánh giá người học, cấp bằng, xây dựng hệ thống học liệu mở, bản quyền sở hữu trí tuệ, cấp văn bằng, chứng chỉ khi đào tạo trực tuyến đều chưa được pháp luật quy định rõ ràng.

2.4. Một số giải pháp thúc đẩy CĐS trong giáo dục đại học hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng của CĐS trong giáo dục đại học

Ban Giám hiệu, lãnh đạo các cấp ở các trường đại học cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng của CĐS trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phải làm cho mỗi GV và cán bộ quản lý giáo dục thấy được CĐS là tất yếu, là sự sống còn của đào tạo đại học trong bối cảnh hiện nay; thấy được đào tạo và nghiên cứu khoa học trên môi trường công nghệ số không phải là nhất thời, mà là xu hướng khách quan của sự tồn tại.

Ban Giám hiệu, lãnh đạo các cấp ở các trường đại học cần quan tâm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể GV, cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công CĐS trong giáo dục. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu CĐS... Tổ chức các hội thảo, hội nghị về CĐS nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về CĐS; đồng thời, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong nước, nước ngoài để nâng cao hiệu quả CĐS.

2.4.2. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ GV

Đội ngũ GV đóng vai trò rất quan trọng, là yếu tố then chốt, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Do đó, trước yêu cầu của quá trình CĐS đòi hỏi phải nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ GV như là điều kiện tiên quyết, quyết định chất lượng, hiệu quả quá trình đổi mới trong giáo dục đại học thời đại CĐS. Đòi hỏi các cơ sở giáo dục

đại học cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ GV, nhất là kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin, khả năng khai thác, làm việc trên môi trường mạng, năng lực tổ chức dạy học trong kỹ nguyên số.

2.4.3. *Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu CDS*

Đây vừa là yêu cầu của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, vừa là giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới trong giáo dục đại học thời đại CDS hiện nay. Do đó, cần tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh chương trình giáo dục đại học, xây dựng các mã ngành đào tạo mới và cập nhật chương trình đào tạo nhân lực chuyên nghiệp ở bậc đại học với các nội dung liên quan đến dữ liệu và công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, Internet vạn vật, chuỗi khối, dữ liệu lớn; xây dựng trung tâm nghiên cứu, đào tạo nhân lực về trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số liên quan để đào tạo nhân lực CDS.

2.4.4. *Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin đồng bộ, thông suốt*

Đổi mới trong giáo dục đại học thời đại CDS đòi hỏi rất lớn ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ. Đây là điều kiện mang tính then chốt, là điều kiện bảo đảm cho việc đổi mới giáo dục đại học trong thời đại CDS mang lại hiệu quả. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa,... làm cơ sở nâng cao hiệu quả đổi mới trong giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu CDS.

Tập trung xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các trường đại học để phục vụ quản lý điện tử trên hạ tầng nền tảng điện toán đám mây; thực hiện quy chế chia sẻ thông tin qua hệ thống mạng giữa các trường đại học trong và ngoài nước. Ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý, điều hành công việc, các ứng dụng nghiệp vụ quản lý. Thực hiện đồng bộ việc luân chuyển các văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống các trang, cổng thông tin điện tử; đầu tư xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big data) đủ đáp ứng công việc của mỗi trường đại học nói riêng và hệ thống giáo dục đại học nói chung. Đồng bộ số hóa dữ liệu trong các hoạt

động của các trường đại học đầy đủ thông tin phục vụ người học và các hoạt động chung của nhà trường.

2.4.5. *Hoàn thiện các chính sách, quy định về CDS trong giáo dục đại học*

Các trường đại học cần chú trọng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ và thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành; đẩy mạnh số hóa việc quản lý trên mọi phương diện, trong đó có quản lý dạy và học. Hoàn thiện các quy định trong quản lý quá trình dạy học trên cơ sở coi đây là hoạt động trung tâm, then chốt của nhà trường; tạo điều kiện tốt nhất, bảo đảm quyền lợi cao nhất nhằm thúc đẩy, tạo động lực cho đội ngũ GV nâng cao năng lực số. Thúc đẩy phát triển kho học liệu số phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học trên cơ sở thẩm định chặt chẽ về chất lượng. Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp trong tiến trình CDS, thực hiện tốt việc bảo vệ sở hữu trí tuệ... nhằm tạo động lực cho các chuyên gia công nghệ thông tin, nhà khoa học, các GV, SV tham gia tích cực vào quá trình CDS.

3. **Kết luận**

Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, CDS đã trở thành xu hướng tất yếu, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên, khoảng cách về cơ sở hạ tầng, nguồn lực và khoa học và công nghệ là nguyên nhân chính khiến cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam chưa thể tiến hành CDS một cách hoàn thiện và đồng bộ. Quá trình quá CDS muốn diễn ra thành công cần đến các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cũng như sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo, GV và SV. Vì vậy, tận dụng những cơ hội, đồng thời khắc phục những khó khăn thách thức thì quá trình CDS trong giáo dục đại học mới đạt hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 Phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020), *Cẩm nang CDS*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.